

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm kết hợp tự luận

- **Nội dung:** Các ngữ liệu ngoài sgk

Bài 1: NGUYỄN TRÃI “ DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY”

Nhận biết:

- Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.
- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.
- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.
- Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.

Thông hiểu:

- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.
- Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ
- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.
- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.

Vận dụng:

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học

Vận dụng cao:

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.
- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

Minh họa đọc hiểu (6 điểm)

I. ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Ở bầu thì dáng ắt nên tròn.

Đen gần mực đỏ gần son.

C. Tiếp xúc với người xấu con người sẽ bị cái **D. Con người cần thích nghi linh hoạt**

xấu chi phối.

với hoàn cảnh sống, lựa chọn môi trường
sống phù hợp.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Anh chị hiểu như thế nào về nội dung chính của hai câu thơ sau:

*Chơi cùng bầy dại nên bầy dại
Kết mấy người khôn học nét khôn.*

Câu 9. Nhận xét về suy nghĩ của tác giả thể hiện trong hai câu thơ cuối.

Câu 10. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh chị? Vì sao? (Lí giải từ 3 đến 5 câu)

BÀI 2: QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN

Nhận biết

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...
- Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.
- Nhận biết được cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.

Thông hiểu

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; tóm tắt được văn bản
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật, tình huống
- Phân tích được chủ đề, tư tưởng

Vận dụng

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- Rút ra được thông điệp từ văn bản

Vận dụng cao:

- Đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà tác giả thể hiện qua tác phẩm.

Đề minh họa đọc hiểu (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hấn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hấn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hấn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hấn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.

Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm nợ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích *Dì Hảo* – *Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt*, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên.

- A. Tiểu thuyết
- B. Kịch
- C. Truyện ngắn
- D. Truyền kì.

Câu 2: Xác định nhân vật chính trong văn bản.

- A. Dì Hảo
- B. Hấn
- C. Dì Hảo và Hấn
- D. Người kể chuyện

Câu 3: Câu văn nào thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

- A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”
- B. “Trách làm gì hấn...”
- C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”
- D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

Câu 4: Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

- A. Khóc, nức
- B. Nghiến chặt răng; khóc
- C. Nghiến chặt răng; khóc; nức
- D. Nghiến chặt răng; khóc; nức; thổ ra

Câu 5: Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

- A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo
- B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo
- C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo
- D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

Câu 6: Chủ đề của văn bản là gì?

- A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám
- B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ sau Cách mạng tháng Tám
- C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại

D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám

Câu 7: Đoạn văn: Cũng như di đã không trách..... và khô cực thay! sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn
- B. Câu trần thuật, câu cảm thán.
- C. Câu nghi vấn, câu cảm thán
- D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ

Câu 8: Tình cảnh của di Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Câu 9: Anh/Chị hiểu như thế nào về câu văn "*Người chỉ có thể đem đến cho di Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở*" trong đoạn trích?

Câu 10: Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

PHẦN II : VIẾT (4,0 điểm)

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Nội dung: Các ngữ liệu ngoài sgk

1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

*** Mở bài:**

- Giới thiệu được vấn đề xã hội cần bàn luận và gây được ấn tượng với người đọc
- Có thể mở bài theo lối trực tiếp hay gián tiếp.

*** Thân bài:**

- Nêu ý nghĩa của vấn đề đối với đời sống xã hội
- Trình bày quan điểm cá nhân: bạn lựa chọn góc nhìn nào? Cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề của bạn là gì? Vấn đề xã hội tác động như thế nào đối với cá nhân và cộng đồng.
- Trình bày những cơ sở về nhận thức và thực tiễn cho phép người viết đề xuất quan điểm, nhìn nhận, đánh giá về vấn đề
- Nêu lí lẽ, phân tích bằng chứng để chứng minh quan điểm của bạn và thuyết phục người đọc và người nghe đồng tình.

*** Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận
- Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng trong việc giải quyết vấn đề.

2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học.

*** Mở bài:**

- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm , tên tác giả...

*** Thân bài:**

- Khái quát chủ đề của truyện
- Phân tích từng nhân vật tiêu biểu và mối quan hệ giữa các nhân vật
- Phân tích vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của truyện
- Đánh giá chủ đề và ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề, rút ra ý nghĩa đối với cuộc sống

*** Kết bài:**

- Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề nghị luận

III. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thơ tiếc cảnh

Tiệc xuân cầm đuốc mải chơi đêm

Những lệ xuân qua tuổi tác thêm

Chẳng thấy ngoài hiên tơ liễu rủ

Một phen liễu rủ một phen mềm

(Nguyễn Trãi toàn tập, Đào Duy Anh, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr.463)

Câu 1: Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Câu 2: Bài thơ được viết theo thể thơ nào.

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
- B. Thất ngôn bát cú
- C. Ngũ ngôn
- D. lục bát

Câu 3: Các từ ngữ nào sau đây thể hiện được cảm xúc tiếc nuối cảnh đẹp mùa xuân, tuổi xuân?

- A. Cầm đuốc, chơi đêm
- B. Xuân qua, liễu rủ
- C. Ngoài hiên, cầm đuốc
- D. Tiệc xuân, những lệ

Câu 4: Phép tu từ ẩn dụ xuất hiện trong câu thơ nào?

A. *Tiệc xuân cầm đuốc măng chơi đêm*

B. *Những lệ xuân qua tuổi tác thêm*

C. *Chẳng thấy ngoài hiên tơ liễu rủ*

D. *Một phen liễu rủ một phen mềm*

Câu 5: Từ “lệ” trong bài thơ được dùng với nghĩa nào?

A. Sợ

B. Nước mắt

C. Lo lắng

D. Băn khoăn

Câu 6: Trong bài thơ trên tác giả đã thể hiện cảm xúc nào?

A. Băn khoăn, lo lắng

B. Tiếc nuối, lo sợ

C. Băn khoăn, lo sợ

D. Buồn, lo lắng

Câu 7: Nhận định nào nói đầy đủ và chính xác nhất về nội dung bài thơ

A. Bài thơ là lòng yêu đời, yêu tuổi trẻ, sống trọn vẹn, nhiệt thành với những năm tháng mùa xuân của cuộc đời.

B. Bài thơ là sự chua xót của một nhà nho từng dùi mài kinh sử, từng lấy mộng khoa danh làm mục tiêu sống,.

C. Bài thơ cho thấy nỗi niềm băn khoăn, lo lắng trước sự trôi chảy của thời gian, muốn tận hưởng cuộc sống tới mức cao độ nhất.

D. Bài thơ là sự tiếc nuối cảnh đẹp mùa xuân nên cầm đuốc chơi cả đêm để thưởng lãm được nhiều cảnh đẹp vì sợ thời gian trôi qua thì không còn cảnh đẹp nữa.

Câu 8: Bài thơ cho cho người đọc thấy được vẻ đẹp gì trong tâm hồn của nhà thơ?

Câu 9: Từ bài thơ này, có thể thấy Nguyễn Trãi quan niệm như thế nào về thời gian? Anh/ chị có đồng tình với quan niệm của tác giả không? Vì sao

Câu 10: Theo anh / chị, điều gì khiến cho bài thơ từ thế kỷ XV của Nguyễn Trãi kết nối được với người đọc ở thế kỷ XXI?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luận nêu ý nghĩa về cách sử dụng thời gian nhàn rỗi.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ Văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0

	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Bài thơ cho người đọc cảm nhận về đẹp tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của nhà thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	9	Nguyễn Trãi quan niệm về thời gian: Thời gian không ngừng trôi chảy, thời gian khiến cho đời người trở nên ngắn ngủi và vẻ đẹp thiên nhiên sẽ bị tàn phai HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với quan niệm của tác giả (Học sinh trả lời cá nhân, có lí giải hợp lí) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
	10	Học sinh có thể làm rõ ý : điều gì khiến cho bài thơ từ thế kỷ XV của Nguyễn Trãi kết nối được với người đọc ở thế kỷ XXI là bởi quan niệm về thời gian và thái độ đối với cuộc sống tích cực, hiện đại. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0

	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa về cách sử dụng thời gian rảnh rỗi. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần làm rõ một số ý sau	2.5
	* Giải thích: Thời gian rảnh rỗi là khoảng thời gian không dành cho học tập và công việc. * Phân tích, bàn bạc: - Thời gian cuối tuần và những khi rảnh rỗi họ có thật nhiều sự lựa chọn khác nhau: có thể ngồi nhâm nhi chút cà phê và đọc sách, đánh cờ, đi bộ thư giãn ở công viên, thăm vườn bách thú đến bảo tàng nhà hát hay các câu lạc bộ. - Những thú vui của chúng ta khi rảnh rỗi thể hiện chính văn hóa của bản thân, tâm hồn con người ta trở nên nhẹ nhàng thanh thoát và góp phần xây dựng, khẳng định một xã hội văn minh, văn hóa. - Phê phán một số người, nhất là ở một bộ phận giới trẻ hiện nay có hiện tượng lãng phí thời gian nhàn rỗi, sa vào các thú vui vô bổ... *Khái quát lại vấn đề, liên hệ bản thân và rút ra bài học cho bản thân. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc:</i> 2,5 điểm. - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu:</i> 1,0 điểm – 1,75 điểm. - <i>Phân tích chung chung, sơ sài:</i> 0,25 điểm – 0,75 điểm. .	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II		10

ĐÁP ÁN ĐỌC HIỂU PHẦN THƠ NÔM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Gợi ý trả lời - Câu thơ 1 có nghĩa là: Chơi cùng những người đại chẳng mấy lúc cũng trở thành kẻ đại - Câu thơ thứ hai có nghĩa là: Nên kết bạn với những người giỏi giang, khôn ngoan để mình học hỏi được nhiều hơn ở họ. => Hai câu thơ là những bài học quý giá về cách sống mà con người nên lựa chọn để hoàn thiện nhân cách. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5

	9	Gợi ý trả lời - Tác giả cho rằng, hoàn cảnh có tác động rất lớn tới sự phát triển tính cách và phẩm chất con người. - Suy nghĩ của tác giả sâu sắc, mới mẻ, thẳng thắn, là kết quả những trải nghiệm, những cảm nhận tinh tế về cuộc sống Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
	10	Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: - Chọn bạn mà chơi. - Cần linh hoạt trong cuộc sống. - Đừng kết thân với kẻ xấu. - Nên chơi với người giỏi để học hỏi.... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Lí giải thuyết phục, sâu sắc: 0,5 điểm - Có lí giải nhưng chưa sâu sắc và thuyết phục: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng phải đúng tinh thần mà văn bản gợi ra.	1,0

ĐÁP ÁN ĐỌC HIỂU PHẦN TRUYỆN

I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	Thân phận bất hạnh của người nông dân Việt Nam trước Cách Mạng	0,5
	9	Câu văn <i>Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu</i>	1.0

		<i>quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở ý nói: Dì Hảo chỉ nhận được 1 chút vật chất nhỏ bé còn nỗi khổ đau bất hạnh thì gấp nhiều lần</i>	
	10	Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao: Khắc họa diễn biến tâm lí phức tạp, hướng vào mọi biểu hiện, mọi chuyển biến trong thế giới nội tâm của con người, sử dụng những thủ pháp và phương tiện khác nhau để miêu tả tâm lí nhân vật....	1.0